

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2020/HSST

Ngày: 17/11/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Võ Thị Hoa

- Ông Nguyễn Văn Lương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Minh Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2020/TLST-HS, ngày 05 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2020/QĐXXST-HS ngày 05/11/2020 đối với bị cáo:

Lê Hữu L, Sinh ngày: 10/2/1987; Nơi sinh: Thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Hữu T (đã chết) và bà: Nguyễn Thị V; Vợ: Nguyễn Thị H; Con: có 01 con, sinh năm 2015; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án, ngày 26/12/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 75/2017/HSST; thi hành án tại Trại giam Xuân Hà, đến ngày 22/01/2020 thi hành án xong hình phạt tù; Nhân thân: Ngày 30/6/2005 bị Tòa Phúc thẩm tại Hà Nội - Tòa án nhân dân tối cao áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 15 năm tù về tội “Giết người” theo Bản án số 702/2005/HSPT; thi hành án tại Trại giam Bình Điền, đến ngày 31/8/2013 thi hành án xong hình phạt tù (đã được xoá án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Lê Thị Khánh L1; sinh năm: 1994; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: phường V, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

Anh Ngô Đức T; sinh năm: 1973; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: xóm

T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

* **Người chứng kiến:** Anh Lê Văn Đ; sinh năm: 1982; Trú tại: Tổ 4, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 23/6/2020, Lê Hữu L đang ở nhà tại phường B, thành phố H thì có 01 người bạn mới quen tên là T (L không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) có số điện thoại 0386824776 gọi đến điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen có lắp thẻ sim số 0865032405 của L rủ L mua ma túy đá về sử dụng thì L đồng ý. Thời gian trước đó, em gái của L là chị Lê Thị Khánh L1 được anh Ngô Đức T cho mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Cygnusz màu trắng BKS 38N6-8302 và chị L1 cho L mượn chiếc xe này làm phương tiện đi lại hàng ngày. Sau khi nghe điện thoại của T xong, L điều khiển chiếc xe mô tô nói trên đi đến khu vực chợ Hà Tĩnh gặp 01 người đàn ông lái xe ô tô không quen biết nhờ mua 300.000 đồng ma túy đá và trả công 50.000 đồng thì người này đồng ý. Người đàn ông lái xe ô tô cầm 350.000 đồng của L và đi đâu không rõ. Khoảng 10 phút sau, người đàn ông lái xe ô tô quay lại đưa cho L 01 gói giấy màu trắng. Biết có ma túy đá bên trong nên L dùng tay trái cầm lấy rồi điều khiển xe đi được một đoạn thì gọi điện thoại cho T nói đã mua được ma túy đá. T hẹn L lại cổng phụ Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh đón T. Vào hồi 11 giờ 45 phút cùng ngày, khi L đến khu vực cổng phụ Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh ở đường L, thuộc tổ dân phố 6, phường B, thành phố H thì bị Công an thành phố Hà Tĩnh phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Tại bản Kết luận giám định số 128/GĐMT-PC09 ngày 24/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Chất tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, chất Methamphetamine, có khối lượng 0,2202 gam.

Bản cáo trạng số 80/CT-VKS-TPHT ngày 02/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Lê Hữu L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hữu L từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2020; Bị cáo là lao động tự do nên không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về chứng cứ xác định tội danh:

2.1. Tại phiên tòa, Lê Hữu L khai nhận: Khoảng hồi 11 giờ 45 phút ngày 23/6/2020, tại khu vực cổng phụ Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh ở đường L thuộc tổ dân phố 6, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Lê Hữu L đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,2202 gam Methamphetamine để sử dụng thì bị Công an thành phố H bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II.C, STT 323, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định số 128/GĐMT-PC09 ngày 24/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh. Bị cáo là người sử dụng ma túy mua ma túy về nhằm mục đích sử dụng, không nhằm mục đích mua bán. Hành vi trên của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an, tạo bức xúc trong nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội Lê Hữu L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

2.2. Trong vụ án này, có chị Lê Thị Khánh L1 là người cho L mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Cygnusz màu trắng BKS 38N6-8302, anh Ngô Đức T là chủ sở hữu của chiếc xe trên nhưng đều không biết việc L dùng xe để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý đối với những người này là phù hợp; Quá trình điều tra, L khai có 01 người đàn ông tên T (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) có số điện thoại 0386824776 rủ L mua ma túy sử dụng; Cơ quan điều tra đã yêu cầu Trung tâm viễn thông Viettel Hà Tĩnh cung cấp thông tin đăng ký thuê bao của số điện thoại nói trên nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời, do vậy Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp; Đối với người đàn ông lái xe ôm bán ma túy cho L không rõ tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không điều tra làm rõ được.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

3.1. Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là “Tái phạm”, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Bị cáo

được hưởng tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, có bố là người có công với cách mạng (bố được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì), đây là tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

3.2. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo có nhân thân đã bị kết án về tội “Giết người”, có một tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy, ra tù một thời gian ngắn lại tiếp tục phạm tội. Qua đó, chứng tỏ bị cáo là đối tượng xem thường pháp luật, khó giáo dục, cải tạo nên cần lên một mức án nghiêm minh đối với bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc răn đe và giáo dục đối với bị cáo.

[4]. *Về hình phạt bổ sung*: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5]. *Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa*: Về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị đối với Lê Hữu L là thỏa đáng.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Anh Ngô Đức T đã nhận lại chiếc xe mô tô không có yêu cầu bồi thường gì, chị Lê Thị Khánh L1 cũng không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. *Về xử lý vật chứng*: Cần áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 mảnh giấy màu trắng, bên trong có 01 túi nilon đựng 0,1883 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu vật giám định) thu giữ tại Lê Hữu L; Tịch thu bán sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen của bị cáo Lê Hữu L, đây là công cụ, phương tiện sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố **Lê Hữu L** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”,

Xử phạt **Lê Hữu L 20 (hai mươi) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu và tiêu hủy 0,1883 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu vật giám định), 01 mảnh giấy màu trắng, bên trong có 01 túi nilon kích thước 02cm x 3,5cm thu giữ tại Lê Hữu L; Tịch thu bán

sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen của bị cáo Lê Hữu L, đây là công cụ, phương tiện sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2020 giữa cán bộ Công an thành phố Hà Tĩnh và cán bộ Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Hữu L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- CQĐT CATP Hà Tĩnh;
- T.H.A.P.T;
- CQTHADS T.P Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Quốc Dũng